

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/12/2021

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 323/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Hoàng E**, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã N, thành phố BT, tỉnh BT

** Bị đơn:* Anh **Lâm Trúc S**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã N, thành phố BT, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị E trình bày:

Chị và anh S kết hôn năm 2008, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố BT. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2006, nguyên nhân do bất đồng quan điểm càng sống chung thì càng mâu thuẫn, càng gây gổ nên không thể tiếp tục hàn gắn, hiện nay

mỗi người đã có cuộc sống riêng. Chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới đánh đập chị, hiện sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn, nay chị xin được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Lâm Quốc M, sinh ngày 21/3/2009 và Lâm Tuệ M1, sinh ngày 30/7/2018. Chị E xin được nuôi cháu M1, chị đồng ý để anh S nuôi cháu M, không bên nào phải cấp dưỡng

Về tài sản chung: chị E khai không có.

Về nợ chung: chị E khai không có.

Tại giấy xác nhận chữ ký đề ngày 13/12/2021. Anh S trình bày về hôn nhân anh cũng đồng ý ly hôn, về con chung có hai cháu như chị E trình bày, anh đồng ý để chị E nuôi cháu M1, anh nuôi cháu M, không bên nào phải cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có đồng thời anh xin giải quyết xét xử vắng mặt anh và cam kết không khiếu nại về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị E và anh S. Chị E được tiếp tục nuôi cháu M1, anh S nuôi cháu M. Ghi nhận việc hai anh chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 03/11/2021 chị Phạm Thị Hoàng E có đơn xin ly hôn với anh Lâm Trúc S, anh S đang cư trú tại thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, anh S có mặt tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng những lần Tòa triệu tập sau đó anh vắng mặt không lý do. Ngày 13/12/2021 anh Lâm Trúc S. Có đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại về sau. Ngày 03/12/2021 chị E cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ

luật Tổ tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị E và anh S là phù hợp.

[3] Chị Phạm Thị Hoàng E và anh Lâm Trúc S kết hôn năm 2008, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố BT. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2006, nguyên nhân do bất đồng quan điểm càng sống chung thì càng mâu thuẫn, càng gây gổ nên không thể tiếp tục hàn gắn, hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng. Chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới đánh đập chị, hiện sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn, nay chị xin được ly hôn. Anh S cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của hai anh chị.

[4] Về con chung: có 02 cháu tên Lâm Quốc M, sinh ngày 21/3/2009 và Lâm Tuệ M1, sinh ngày 30/7/2018. Hai anh chị đồng ý chị E được nuôi cháu M1, anh S nuôi cháu M. Cháu M cũng có nguyện vọng được sống với anh S không bên nào phải cấp dưỡng. Do đó nghĩ nên giao cháu M1 cho chị E, cháu M cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị Em phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56; 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hoàng E, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hoàng E và anh Lâm Trúc S

- *Về con chung*: có 02 cháu tên Lâm Quốc M, sinh ngày 21/3/2009 và Lâm Tuệ M1, sinh ngày 30/7/2018.

Chị E được tiếp tục nuôi cháu Lâm Tuệ M1, sinh ngày 30/7/2018. Anh S tiếp tục nuôi cháu Lâm Quốc M, sinh ngày 21/3/2009

Ghi nhận việc hai anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai anh chị tự thỏa thuận.

- *Về nợ chung*: Hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị E phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002613 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị E đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã N, thành phố BT, tỉnh BT;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

*** Chị Thùy trình bày:** Chị và anh Thiệt kết hôn năm 1990, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường 3, thành phố Bến Tre năm 1990. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh năm 2006, nguyên nhân do chồng tôi thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới đánh đập tôi, hiện sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai vợ chồng và hai bên gia đình có bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng... Anh chị ly thân từ 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn, nay chị xin được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Đoàn Tú Trinh, sinh ngày 27/8/1992 và Đoàn Phúc An, sinh ngày 11/9/2006. Chị Thùy xin được nuôi cháu An và yêu cầu anh Thiệt cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng. Cháu Trinh hiện đã trưởng thành

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: chị Thùy không có.

*** Anh Thiệt trình bày:** Anh thừa nhận lời trình bày của chị Thùy về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian đầu, mâu thuẫn phát sinh như vợ tôi trình bày. Hai bên không có bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm của anh đối với vợ vẫn còn. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Đoàn Tú Trinh, sinh ngày 27/8/1992 và Đoàn Phúc An, sinh ngày 11/9/2006. Tôi đồng ý để vợ tôi nuôi cháu An. Tôi đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cháu Trinh hiện đã trưởng thành

Về tài sản chung: có 01 căn nhà số 153C khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre và phần đất nền nhà có diện tích 193m². Các tài sản khác là của vợ tôi tôi không yêu cầu chia.

Về nợ chung: anh Thiệt khai không có.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ

THÔNG NHẤT, KHÔNG THÔNG NHẤT

Về hôn nhân: Chị Thùy cương quyết xin ly hôn. Anh Thiệt không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Đoàn Tú Trinh, sinh ngày 27/8/1992 và Đoàn Phúc An, sinh ngày 11/9/2006. Tôi đồng ý để vợ tôi nuôi cháu An. Tôi đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cháu Trinh hiện đã trưởng thành

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Thiệt cho rằng tài sản chung và nhà và đất anh yêu cầu chia đôi, chị Thùy không đồng ý chia đất vì đây là tài sản riêng của chị Thùy, còn nhà là tài sản chung của vợ chồng nhưng chị chấp nhận để lại sau này cho con.

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Anh Thiệt sẽ làm đơn và cung cấp các chứng cứ chứng minh về tài sản và nợ cho Tòa vào ngày 10/5/2021

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Chị Xuân được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận việc chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung chị Xuân khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

